

Số: 52/HD-BTV

Đồng Nai, ngày 27 tháng 8 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

- Căn cứ Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát phản biện xã hội của Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị- xã hội.

- Căn cứ Nghị Quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 68/NQ-CP).

- Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg).

- Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về triển khai thực hiện Nghị Quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Thực hiện Hướng dẫn số 57/HD-ĐCT ngày 12/8/2021 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam hướng dẫn giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh hướng dẫn Hội LHPN các cấp giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp Hội trong thực hiện chức năng giám sát nhằm bảo đảm các chính sách hỗ trợ được triển khai kịp thời, đúng quy định và đối tượng.

2. Thông qua giám sát kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của hội viên, phụ nữ để kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền, Ủy ban MTTQ Việt Nam và Hội LHPN cấp trên. Hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, phụ nữ, trẻ em, hộ

gia đình thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách thực hiện các thủ tục để nhận hỗ trợ kịp thời.

3. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; trong quá trình giám sát lựa chọn các hình thức giám sát phù hợp với tình hình phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ở địa phương, đơn vị.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, CHỦ THỂ GIÁM SÁT

1. Các chính sách Hội phụ nữ các cấp chủ trì giám sát

1.1. Giám sát việc triển khai chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế

a. Nội dung giám sát: Giám sát cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế (quy định tại điểm b Mục 7 và Mục 8 Phần II của Nghị quyết số 68- NQ/CP và từ Điều 25 đến Điều 27, Chương VII, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg) (xem phụ lục 1 đính kèm).

b. Chủ thể, đối tượng giám sát

*** Hội LHPN cấp huyện giám sát**

- Giám sát việc triển khai thực hiện chính sách của UBND cấp huyện:

+ Công tác tổng hợp danh sách của UBND cấp xã và trình UBND cấp tỉnh (Hồ sơ: Bản photo tổng hợp danh sách)

+ Thời hạn trình UBND cấp tỉnh (đảm bảo thời gian 02 ngày¹ làm việc sau khi nhận danh sách từ UBND cấp xã)

+ Kết quả thực hiện chi trả hỗ trợ tại thời điểm giám sát

- Giám sát đối với Cơ sở y tế, cơ sở cách ly:

+ Lập danh sách đối với các đối tượng F0, F1 (bao gồm cả trẻ em F0, F1) đủ điều kiện hưởng chính sách đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly gửi UBND cấp tỉnh phê duyệt.

+ Kết quả thực hiện chi trả đầy đủ chế độ cho F0, F1, trẻ em F0, F1 đang điều trị, cách ly theo danh sách được UBND cấp tỉnh phê duyệt.

*** Các nội dung Hội LHPN cấp xã giám sát UBND cấp xã**

- Tổng hợp, lập danh sách các trường hợp trẻ em, F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở và cách ly tại nhà trước ngày Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 7/7/2021 có hiệu lực thi hành gửi UBND cấp huyện.

- Tổng hợp và lập danh sách đúng thời hạn quy định: Trước ngày 05 và ngày 20 hằng tháng, UBND cấp xã tổng hợp lập danh sách theo mẫu quy định đối với

¹ Điểm b, khoản 5, Điều 27 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ

các F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách và gửi UBND cấp huyện.

+ Kết quả thực hiện chi trả chế độ cho F0, F1, trẻ em F0, F1 đã hết thời hạn cách ly và đang cách ly tại nhà theo danh sách được UBND cấp tỉnh phê duyệt.

1.2. Giám sát việc triển khai chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh

a. Nội dung giám sát: Giám sát cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh (quy định tại Mục 10, Phần II của Nghị quyết số 68-NQ/CP và từ Điều 35 đến Điều 37, Chương IX, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg) (xem phụ lục 1 đính kèm).

b. Chủ thể, đối tượng giám sát

*** Hội LHPN huyện giám sát**

- Giám sát việc triển khai thực hiện chính sách của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Rà soát và tổng hợp danh sách các đối tượng được thụ hưởng.

+ Thời hạn trình UBND cấp tỉnh (02 ngày² làm việc sau khi nhận danh sách của Chi cục Thuế).

+ Kết quả thực hiện chi trả hỗ trợ tại thời điểm giám sát.

- Giám sát đối với Chi cục Thuế:

+ Thẩm định danh sách.

+ Thời hạn tổng hợp, gửi UBND cấp huyện (trong 02 ngày làm việc).

*** Các nội dung Hội LHPN xã giám sát UBND cấp xã**

- Xác nhận tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh đủ điều kiện hỗ trợ: Thời hạn xác nhận việc tạm dừng kinh doanh của hộ kinh doanh (trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đề nghị hỗ trợ của hộ kinh doanh)

- Niêm yết công khai danh sách.

- Tổng hợp, báo cáo gửi Chi cục thuế.

2. Nội dung Hội LHPN các cấp tham gia giám sát cùng Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp

Trong quá trình tham gia giám sát thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 cùng Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp (bao gồm các chính sách: giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất;

² Khoản 4, Điều 37 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ

Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; Hỗ trợ người tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; Hỗ trợ người lao động ngừng việc; Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch; Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất; Hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác), các cấp Hội LHPN cần tập trung vào các nội dung sau:

- Kết quả thực hiện chính sách, đánh giá việc thực hiện các chính sách dưới góc độ giới:

+ Số lao động nữ được chi trả các chế độ hỗ trợ trên tổng số lao động nữ thuộc diện được hỗ trợ.

+ Số lao động nữ được chi trả các chế độ hỗ trợ trên tổng số lao động đã được chi trả các chế độ hỗ trợ.

+ Số lao động nữ đang mang thai/đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi thuộc đối tượng qui định tại điểm 4, 5, 6 Mục II Nghị Quyết 68/NQ-CP được chi trả các chế độ hỗ trợ trên tổng số lao động nữ đang mang thai/đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi thuộc diện được hỗ trợ.

+ Số trẻ em được chi trả các chế độ hỗ trợ trên tổng số trẻ em thuộc diện được hỗ trợ.

- Tác động của chính sách có ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ, trẻ em.

- Trong quá trình giám sát một số chính sách cần lưu ý giám sát các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện các nội dung (đối tượng, mức hưởng, thủ tục thực hiện) có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ, trẻ em, cụ thể là:

Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; người lao động ngừng việc; người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 6 tuổi và chi hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha (xem phụ lục 1).

III. HÌNH THỨC GIÁM SÁT

1. *Đối với nội dung chính sách các cấp Hội chủ trì giám sát:* Tùy tình hình thực tế có thể thực hiện giám sát thông qua nghiên cứu bằng văn bản liên quan hoặc tổ chức Đoàn giám sát và thông qua tiếp nhận phản ánh của hội viên, phụ nữ, đối tượng được hỗ trợ.

2. *Đối với nội dung chính sách Hội LHPN Việt Nam tham gia giám sát:* thực hiện theo sự phân công của Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam cùng cấp và tiếp nhận phản ánh của hội viên, phụ nữ, đối tượng được hỗ trợ.

3. *Hội LHPN cấp xã:* vận động hội viên, phụ nữ tham gia giám sát việc rà soát, lập danh sách và niêm yết danh sách, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của phụ nữ trong quá trình thực hiện các chính sách hỗ trợ; kịp thời phản ánh kết quả giám sát tới Ban công tác mặt trận và Hội LHPN cấp trên.

IV. KINH PHÍ

Các cấp Hội chủ động bố trí kinh phí giám sát theo nhiệm vụ được phân công. Kinh phí giám sát được xây dựng theo Nghị quyết Số 59/2017/NQ-HĐND ngày 7/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ thông tin, báo cáo

Sau mỗi đợt giám sát, Hội LHPN các huyện, thành phố tổng hợp, xây dựng báo cáo theo đề cương và biểu mẫu số liệu (*Phụ lục 02 và biểu mẫu số liệu 3, 4, 5, 6 đính kèm hướng dẫn*) gửi về Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh (qua Ban Xây dựng tổ chức Hội theo địa chỉ email: bantochucpndn@gmail.com) để tổng hợp gửi báo cáo về Trung ương Hội LHPN Việt Nam như sau:

+ **Đợt 1:** Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách do Hội chủ trì và tham gia giám sát từ khi chính sách được triển khai tại địa phương đến ngày 30/9/2021, **chậm nhất ngày 5/10/2021**

+ **Đợt 2:** Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách do Hội chủ trì và tham gia giám sát từ khi chính sách được triển khai tại địa phương từ ngày 01/10- 31/12/2021, **chậm nhất ngày 5/1/2022.**

+ **Đợt 3:** Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách do Hội chủ trì và tham gia giám sát từ khi chính sách được triển khai tại địa phương từ ngày 01/01/2022 - 28/2/2022, **chậm nhất ngày 3/3/2022.**

+ **Đợt 4:** Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách do Hội chủ trì và tham gia giám sát từ khi chính sách được triển khai tại địa phương từ ngày

01/3/2022 – 30/4/2022, **chậm nhất ngày 5/5/2022.**

+ **Đợt 5:** Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát của các cấp Hội LHPN huyện/thành phố đến ngày 10/7/2022, **chậm nhất ngày 14/7/2022.**

* **Lưu ý về nội dung Báo cáo:** Đối với địa bàn đã triển khai xong chính sách và đã báo cáo thì đợt tiếp theo không báo cáo

2. Phân công trách nhiệm thực hiện giám sát

2.1. Hội LHPN tỉnh

- Hướng dẫn, chỉ đạo Hội LHPN cấp huyện, Hội LHPN cấp xã triển khai giám sát các chính sách theo Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ.

- Xây dựng kế hoạch giám sát các nội dung Hội chủ trì giám sát.

- Tham gia các đoàn giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác giám sát do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh chủ trì.

- Chỉ đạo các cấp Hội thường xuyên gặp gỡ các đối tượng thụ hưởng là hội viên, phụ nữ để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng về việc thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Giao Ban Xây dựng tổ chức hội chủ trì, phối hợp cùng Văn phòng Hội LHPN tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh triển khai, theo dõi hoạt động giám sát; tổng hợp báo cáo kết quả giám sát của Hội (kết quả chủ trì và tham gia giám sát) theo đề cương báo cáo và biểu mẫu gửi về TW Hội LHPN Việt Nam đảm bảo thời gian quy định.

2.2. Hội LHPN các huyện, thành phố

- Chỉ đạo, hướng dẫn Hội LHPN cấp xã giám sát các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ theo nhiệm vụ được phân công;

- Giám sát 02 chính sách Hội được phân công chủ trì.

- Tham gia đoàn giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ ở địa phương do Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện/thành phố chủ trì.

- Chỉ đạo Hội LHPN cấp xã chủ động gặp gỡ các đối tượng thụ hưởng là hội viên, phụ nữ để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng về việc thực hiện chính sách hỗ trợ trong suốt thời gian các cơ quan liên quan triển khai thực hiện việc hỗ trợ và sau khi các cơ quan hoàn tất việc chi trả kinh phí; kịp thời báo

hiện việc hỗ trợ và sau khi các cơ quan hoàn tất việc chi trả kinh phí; kịp thời báo cáo với cấp ủy, chính quyền, Ủy Ban MTTQ huyện, thành phố và Hội LHPN tỉnh.

- Tổng hợp báo cáo kết quả giám sát của Hội (kết quả chủ trì và tham gia giám sát) theo đề cương báo cáo và biểu mẫu gửi về Hội LHPN tỉnh đảm bảo thời gian quy định, để tổng hợp gửi báo cáo về Trung ương Hội.

2.3. Hội LHPN cấp xã

- Giám sát 02 chính sách Hội được phân công chủ trì.

- Tuyên truyền về nội dung chính sách đến cán bộ Hội, hội viên phụ nữ bằng các hình thức phù hợp, đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và tình hình thực tế của địa phương.- Vận động hội viên, phụ nữ tham gia giám sát việc rà soát, lập danh sách và niêm yết danh sách.

- Chủ động gặp gỡ các đối tượng thụ hưởng là hội viên, phụ nữ để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ về các chính sách hỗ trợ (đối tượng hỗ trợ; mức hỗ trợ; quy trình, thủ tục).

- Tổng hợp tình hình tư tưởng đời sống, việc triển khai và thực hiện các chính sách hỗ trợ, báo cáo với cấp ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, Hội LHPN cấp trên trực tiếp (theo đề cương báo cáo và biểu mẫu).

Trên đây là Hướng dẫn về giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh đề nghị Ban Thường vụ Hội LHPN các huyện/thành phố triển khai thực hiện.

Quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, có thể liên hệ Ban Xây dựng tổ chức Hội: Đ/c Nguyễn Hà Quế Phương - Phó ban, SĐT: 02513.941.304/0926.561.118).

Nơi nhận:

- Ban CSLP, Ban CTPN TWH (b/c);
- BDV, BTG Tỉnh ủy (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (b/c);
- Hội LHPN các huyện/Tp;
- BTV Hội LHPN tỉnh;
- Lưu: VT + Website, VP, XDTCH.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thái

Phụ lục 1

A. NỘI DUNG CHÍNH SÁCH DO HỘI LHPN CHỦ TRÌ GIÁM SÁT

1. Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế (quy định tại điểm b Mục 7 và Mục 8 Phần II của Nghị quyết số 68- NQ/CP và từ Điều 25 đến Điều 27, Chương VII, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg)

- *Đối tượng hỗ trợ*

Trẻ em và người điều trị do nhiễm Covid-19 (F0) hoặc cách ly y tế để phòng, chống Covid -19 (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- *Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ*

+ Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp (F0), từ ngày 27/4 -31/12/2021, thời gian hỗ trợ theo thời gian điều trị thực tế nhưng tối đa 45 ngày.

+ Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, từ ngày 27/4-31/12/2021, thời gian hỗ trợ tối đa 21 ngày.

+ Đối với trẻ em trong thời gian điều trị do nhiễm F0 hoặc cách ly y tế: Được hỗ trợ thêm một lần mức 1.000.000 đồng/trẻ em.

2. Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh (quy định tại Mục 10, Phần II của Nghị quyết số 68-NQ/CP và từ Điều 35 đến Điều 37, Chương IX, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg)

- Điều kiện hỗ trợ: Hộ kinh doanh được hỗ trợ khi có đủ điều kiện sau:

+ Có đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế.

+ Phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 01/5 – 31/12/2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch covid-191.

- Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/hộ kinh doanh

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho hộ kinh doanh

3. Hình thức giám sát

Tùy tình hình thực tế có thể lựa chọn linh hoạt các hình thức giám sát phù hợp, có thể kết hợp giám sát bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến:

- Thông qua đại diện lãnh đạo Hội LHPN các cấp tham gia Ban chỉ đạo phòng chống Covid -19 (có ý kiến trong các cuộc họp liên quan đến trách nhiệm của tổ

chức Hội về triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ).

- Thông qua cán bộ Hội cơ sở tham gia hoạt động của Tổ giám sát cộng đồng phòng, chống Covid/Tổ phòng, chống covid cộng đồng; trong quá trình tham gia các hoạt động hỗ trợ người dân phòng, chống dịch bệnh.

- Thông qua nghiên cứu, xem xét văn bản, báo cáo triển khai và kết quả thực hiện chính sách của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Tiếp nhận đơn thư, phản ánh của hội viên, phụ nữ, đối tượng được hỗ trợ.

- Thông qua sinh hoạt Hội viên; qua tiếp xúc trực tiếp với đối tượng được hỗ trợ, người dân.

- Khảo sát các nhóm đối tượng được thụ hưởng chính sách: khảo sát trực tiếp hoặc trực tuyến qua Zalo, google form (thực hiện Mẫu khảo sát theo chỉ đạo của Trung ương Hội).

- Tổ chức Đoàn giám sát làm việc trực tiếp hoặc tổ chức làm việc trực tuyến với đối tượng giám sát sau khi nghiên cứu văn bản, báo cáo, khảo sát đối tượng thụ hưởng chính sách.

4. Quy trình, các bước triển khai giám sát

Quy trình giám sát gồm 4 bước:

Bước 1: Xây dựng kế hoạch giám sát (*xem mẫu kế hoạch đính kèm*)

Bước 2: Tổ chức giám sát

**** Đối với các huyện, xã không thực hiện giãn cách theo quy định có thể kết hợp giám sát cả trực tiếp và trực tuyến như sau:***

- Gửi kế hoạch giám sát và đề nghị đối tượng giám sát cung cấp báo cáo (*theo đề cương gửi kèm kế hoạch giám sát của cấp Hội*) và các văn bản liên quan để nghiên cứu trước.

- Tổng hợp ý kiến phản ánh của hội viên, phụ nữ, đối tượng được hỗ trợ về các vấn đề liên quan đến thực hiện chính sách tại địa bàn giám sát.

- Tổ chức khảo sát kết hợp giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến để lấy ý kiến, thông tin, số liệu đối với nhóm đối tượng được thụ hưởng chính sách tại địa bàn giám sát.

+ *Nội dung khảo sát:* Việc thụ hưởng chính sách (đã được hưởng/chưa được hưởng, lý do); Khó khăn/vướng mắc/bất cập về thủ tục để được hưởng chính sách; Vai trò của chính quyền và MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội... trong việc tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chính sách; Mong muốn/Kiến nghị.

+ *Hình thức khảo sát:*

Trực tiếp: Hội phụ nữ cơ sở nắm tình hình cụ thể đối tượng thuộc diện hỗ trợ, báo cáo Hội LHPN cấp trên trực tiếp tại thời điểm khảo sát.

Trực tuyến: Qua khảo sát trực tuyến bằng Biểu mẫu google; phỏng vấn qua zalo.

- Tổ chức Đoàn giám sát làm việc **trực tiếp** hoặc tổ chức làm việc **trực tuyến** với đối tượng giám sát (sau khi nghiên cứu báo cáo và các tài liệu liên quan; tổng hợp, phân tích các kiến nghị phản ánh của hội viên, phụ nữ, đối tượng thụ hưởng chính sách; tổng hợp, phân tích kết quả khảo sát đối tượng được thụ hưởng chính sách).

*** Đối với các huyện, các xã thực hiện giãn cách theo quy định thực hiện giám sát trực tiếp và trực tuyến như sau:**

- Thông qua vai trò của Chủ tịch Hội LHPN trong quá trình tham gia Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid -19.

- Thông qua hoạt động của Tổ giám sát cộng đồng phòng, chống Covid/Tổ phòng, chống Covid cộng đồng.

- Thông qua nghiên cứu, xem xét văn bản, báo cáo về triển khai thực hiện chính sách của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Khảo sát trực tuyến.

- Tổ chức làm việc trực tuyến với đối tượng giám sát.

Bước 3: Xây dựng báo cáo kết quả giám sát (theo mẫu báo cáo 02 và biểu mẫu số liệu 3+4+5+6 đính kèm HD)

- Báo cáo phải phản ánh những kết quả đạt được, vấn đề bất cập trong việc thực thi, có minh chứng bằng số liệu, nguyên nhân (do quy định của chính sách, việc thực thi chính sách...); **kiến nghị đề xuất** phải rõ về nội dung, căn cứ kiến nghị đối với mỗi cơ quan có thẩm quyền.

- Gửi báo cáo giám sát cho đối tượng giám sát, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp, Hội LHPN cấp trên trực tiếp.

Bước 4: Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị

B. CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CỦA PHỤ NỮ, TRẺ EM

1. Nghị Quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

- Điểm a, Mục 7, Phần II: Người lao động tại điểm 4, 5, 6 Mục II đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha.

* **Lưu ý:** Người lao động tại điểm 4,5,6 Mục II của Nghị quyết 68/NĐ-CP gồm: Người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; người lao động ngừng việc; người lao động chấm dứt hợp đồng lao động

2. Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

2.1. Chương IV- Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương

Điều 13. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục) phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 được hỗ trợ khi đủ các điều kiện sau:

1. Tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng liền kề trước thời điểm người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

Điều 14. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả

2. Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đ/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

3. Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị

1. Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

2. Danh sách người lao động có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một

trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền đối với đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 14 Quyết định này.

2.2. Chương V Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc

Điều 17. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

1. Làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động và thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng trước liền kề tháng người lao động ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động.

Điều 18. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả

2. Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

3. Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

Điều 19. Hồ sơ đề nghị

1. Bản sao văn bản yêu cầu cách ly của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Danh sách người lao động có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền đối với đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 18 Quyết định này.

2.3. Chương VI: Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp

Điều 21. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tự thực ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở,

trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp phải dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

1. Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng liền kề trước thời điểm người lao động chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, trừ các trường hợp sau đây:

a/ Người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

b/ Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

Điều 22. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả

2. Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đ/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đ/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

3. Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

Điều 23. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

1. Đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ sau:

a) HĐ lao động đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo HĐ lao động;

b) Quyết định thôi việc;

c) Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.

3. Bản sao sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp.

4. *Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền đối với đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 22 Quyết định này.*

PHỤ LỤC 2

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả giám sát thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG COVID -19 CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Việc tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống Covid-19 của chính quyền địa phương

2. Các hoạt động tham gia phòng, chống Covid-19 của các cấp Hội

II. KẾT QUẢ THAM GIA TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 68/NQ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2021/QĐ-TTg

1. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến; phối hợp triển khai và giám sát thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP của các cấp Hội

2. Các hoạt động giám sát của các cấp Hội LHPN địa phương:

- Tổ chức thực hiện các hình thức giám sát:

+ Tổ chức đoàn giám sát: số đoàn; số chính sách từng cấp Hội giám sát

+ Nghiên cứu, xem xét văn bản, tài liệu, báo cáo: số nội dung giám sát; số cơ quan, đơn vị giám sát.

+ Tham gia giám sát với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền: MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, HĐND, các sở, ngành: số đoàn tham gia; số nội dung chính sách tham gia; tham gia giám sát tại bao nhiêu cơ quan, đơn vị.

+ Giám sát thông qua tiếp nhận phản ánh của hội viên, phụ nữ, đối tượng được hỗ trợ.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT NGHỊ QUYẾT 68/NQ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2021/QĐ-TTg

1. Ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP của địa phương

- Văn bản chỉ đạo của cấp uỷ, HĐND

- Văn bản triển khai thực hiện của UBND các cấp, sở, ngành

- Văn bản ban hành chính sách đặc thù của địa phương (nếu có)

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 68/NQ-CP.

3. Công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương với các cấp Hội LHPN trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP .

4. Kết quả giám sát hai nội dung chính sách do các cấp Hội chủ trì (cách thức triển khai giám sát ở các cấp Hội; kiến nghị, đề xuất trong quá trình giám sát; kết quả)

5. Kết quả giám sát các nội dung do các cấp Hội LHPN địa phương tham gia giám sát (cách thức tham gia phối hợp giám sát ở các cấp Hội, nhất là những nội dung chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em; kiến nghị, đề xuất trong quá trình giám sát; kết quả)

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 68/NQ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2021/QĐ-TTg

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị đề xuất của chính quyền địa phương
 - Đối với UBND tỉnh
 - Đối với các Sở, ngành
2. Kiến nghị, đề xuất của Hội

Số:/.....

....., ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid -19

- Căn cứ (các văn bản) Hội thực hiện giám sát

Ban Thường vụ Hội LHPN ban hành Kế hoạch giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid -19.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

2. Yêu cầu

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG GIÁM SÁT

2.1. Giám sát việc hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid 19, cách ly y tế

2.2. Giám sát việc hỗ trợ hộ kinh doanh phải dừng hoạt động liên tục từ 15 ngày trở lên

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

- Tùy tình hình thực tế có thể lựa chọn linh hoạt các hình thức giám sát phù hợp, có thể kết hợp giám sát bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Đối với hình thức đoàn giám sát trong kế hoạch phải nêu rõ:

+ Thành phần Đoàn giám sát:

+ Thành phần làm việc với các cơ quan, đơn vị được giám sát:

+ Thời gian đoàn giám sát làm việc:

IV. THỜI GIAN, HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỤ THỂ

Theo từng đợt giám sát/hoặc theo chính sách

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các đơn vị được giám sát

2. Đối với Hội LHPN huyện/thành

3. Chế độ thông tin báo cáo

SỐ LIỆU KẾT QUẢ GIÁM SÁT NGHỊ QUYẾT 68/NQ-CP

		Hình thức giám sát						Ghi chú
TT	Tham gia Ban chỉ đạo phòng chống Covid 19 (có hoặc không)	Tham gia hoạt động của Tổ giám sát COVID cộng đồng/ Tổ phòng, chống covid cộng đồng (Số cán bộ Hội tham gia)	Nghiên cứu, xem xét văn bản, tài liệu, báo cáo (số văn bản, báo cáo)	Chủ trì Thành lập đoàn giám sát (cuộc/ đối tượng giám sát)	Tham gia giám sát với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền: MT và các tổ chức CTXH.. (cuộc)	Đơn thư của hội viên, phụ nữ về chính sách hỗ trợ gửi đến Hội (số đơn thư gửi đến Hội được giải quyết)	Thông qua tiếp nhận phản ánh của hội viên, phụ nữ, đối tượng được hỗ trợ (Số ý kiến phản ánh)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Cấp huyện								
Cấp xã								

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo cột 2 ghi có hoặc không
- Số liệu cột 3,4,5 đơn vị tính số cuộc giám sát (giám sát đối với 1 đối tượng giám sát tính là 1 cuộc)
- Cột số 6 tổng hợp số ý kiến phản ánh



HỘI LHPN HUYỆN/THÀNH PHỐ

Phụ lục số 04

BẢNG SỐ LIỆU MỤC 7 NGHỊ QUYẾT 68/NQ-CP

Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em phải điều trị do nhiễm Covid-19 hoặc cách ly y tế

(Đợt Từ ngày.....đến ngày.....)

TT	TRẺ EM LÀ F0			TRẺ EM LÀ F1			Ghi chú
	Số trẻ em là F0 đủ điều kiện hưởng chính sách	Số trẻ em là F0 nhận hỗ trợ	Số trẻ em là F0 được hỗ trợ 1 triệu đồng/TE	Số trẻ em là F1 đủ điều kiện hưởng chính sách	Số trẻ em là F1 nhận hỗ trợ	Số trẻ em là F0 được hỗ trợ 1 triệu đồng/TE	
1	2	3	4	5	6	7	

HỘI LHPN HUYỆN/THÀNH PHỐ

Phụ lục số 06

BẢNG SỐ LIỆU MỤC 10 NGHỊ QUYẾT 68/NQ-CP

Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh (Đợt.....từ ngày - đến ngày.....)

TT	SỐ HỘ KINH DOANH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ	SỐ HỘ KINH DOANH ĐÃ NHẬN HỖ TRỢ	Ghi chú
1	2	3.	4

Ghi chú:

